

Số: 44 /KH- BCĐ HIV/AIDS

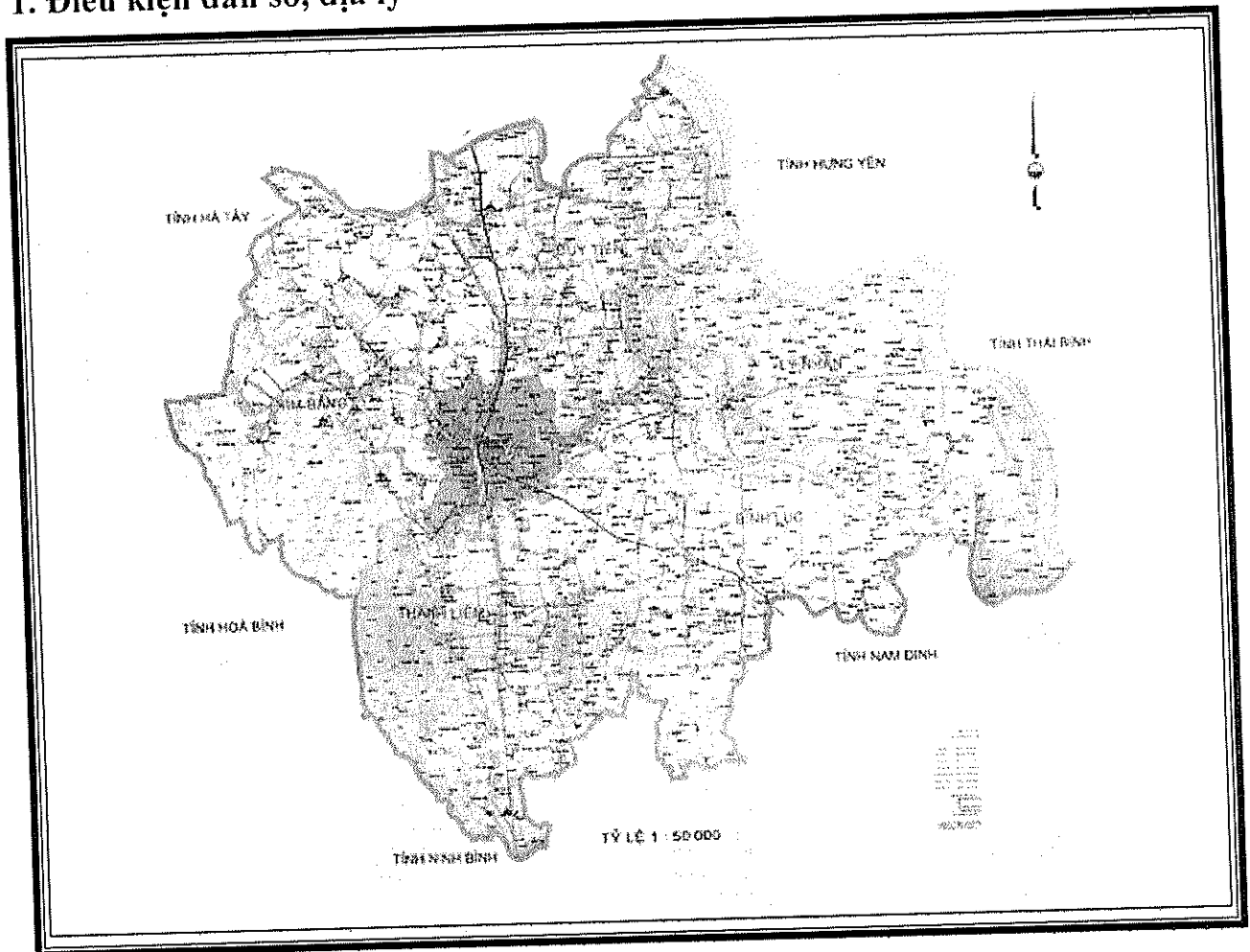
Phủ Lý, ngày 14 tháng 01 năm 2015

KẾ HOẠCH
Phòng, chống HIV/AIDS năm 2015

PHẦN I: CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Điều kiện dân số, địa lý



Bản đồ hành chính tỉnh Hà Nam

Hà Nam nằm ở tọa độ địa lý trên 20⁰ vĩ độ Bắc và giữa 105⁰ - 110⁰ kinh độ Đông, phía Tây - Nam nằm ở vùng châu thổ sông Hồng, trong vùng trọng điểm phát triển kinh tế Bắc Bộ. Tỉnh Hà Nam là cửa ngõ phía Nam của Thủ đô; phía Bắc giáp với thành phố Hà Nội, phía đông giáp với Hưng Yên và Thái Bình,

Nam giáp Nam Định và Ninh Bình, phía Tây giáp Hoà Bình. Vị trí này tạo rất nhiều thuận lợi cho phát triển kinh tế và xã hội của tỉnh.

Tỉnh Hà Nam bao gồm 6 đơn vị hành chính cấp huyện và thành phố: thành phố Phủ Lý, huyện Duy Tiên, huyện Kim Bảng, huyện Lý Nhân, huyện Thanh Liêm và huyện Bình Lục; dân số của tỉnh là 786.210 người.

Tỉnh nằm trên trục giao thông quan trọng xuyên Bắc Nam, trên địa bàn tỉnh có quốc lộ 1A và đường sắt Bắc Nam chạy qua với chiều dài gần 50 km và các tuyến đường giao thông quan trọng khác như quốc lộ 21, quốc lộ 21B, quốc lộ 38. Tác động của sự di chuyển dân cư và ảnh hưởng của việc giao lưu, cùng với tệ nạn ma tuý, mại dâm làm cho tình hình dịch bệnh HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Hà Nam ngày càng gia tăng.

Phân bố dân số tỉnh Hà Nam theo độ tuổi

Nhóm tuổi	Tổng số	Nam	Nữ
0	10.978	5.111	5.867
1-4	48.572	25.100	23.471
5-9	56.884	29.838	27.044
10-14	63.226	33.170	30.054
15-17	48.174	25.100	23.073
18-19	23.250	10.545	12.706
20-24	55.838	28.719	27.117
25-29	57.411	29.193	28.218
30-34	51.034	24.472	26.562
35-39	55.802	27.349	28.452
40-44	55.193	27.103	28.090
45-49	61.130	30.156	30.974
50-54	55.538	26.744	28.794
55-59	36.282	16.530	19.752
60-64	27.767	13.700	13.713
65-69	16.870	7.470	9.100
70-74	19.590	8.125	11.217
75-79	19.746	7.244	12.504
>80	23.617	7.995	15.623
Tổng số	786.210	383.970	402.340

(Nguồn số liệu: Chi cục Thống kê tỉnh Hà Nam năm 2010)

2. Tình hình kinh tế-xã hội

Trong năm 2014, sản xuất kinh doanh của tỉnh diễn ra trong bối cảnh thế giới còn nhiều bất ổn về kinh tế, chính trị. Ở trong nước, tình hình biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng phần nào đến động thái phát triển kinh tế-xã hội và đời sống dân cư cả nước. Sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tiếp

tục còn gặp khó khăn, tiêu thụ hàng hóa chậm; sức mua dân cư yếu do thu nhập người lao động chưa được cải thiện nhiều. Trước tình hình đó, các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành khắc phục tháo gỡ kịp thời khó khăn phát sinh đảm bảo duy trì, phát triển sản xuất kinh doanh, đồng thời thường xuyên quan tâm giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Vì vậy, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục chuyển biến tích cực: kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá; nông nghiệp hồi phục và phát triển trở lại; xuất khẩu đạt khá; đời sống các tầng lớp dân cư cơ bản ổn định.

2.1. Tình hình kinh tế.

Tổng sản phẩm trong tỉnh GDP năm 2014 (theo giá SS 2010) ước đạt 19.603,5 tỷ đồng, tăng 11,3% so năm 2013. Tốc độ tăng trưởng theo khu vực kinh tế so với năm 2012: nông lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,3%; công nghiệp - xây dựng tăng 15,8%; dịch vụ tăng 7,4%.

Tổng sản phẩm trong tỉnh năm 2014 duy trì tốc độ tăng trưởng khá do có sự đóng góp tích cực của cả ba khu vực. Đây là mức tăng cao so với mức tăng 8,8% của năm 2013 so với năm 2012, cũng là mức tăng trưởng khá cao so với các tỉnh trong khu vực Đồng bằng Sông Hồng.

GDP năm 2014 theo giá hiện hành đạt 28.532,4 tỷ đồng, cơ cấu theo 3 khu vực kinh tế: nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 14,5%, công nghiệp - xây dựng 54,7%, dịch vụ 30,8%. GDP theo giá hiện hành bình quân đầu người đạt 35,8 triệu đồng/năm, tăng 5,6 triệu đồng so năm 2013.

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tính cả năm 2014 đạt 7.000,5 tỷ đồng (giá SS 2010), tăng 4,3% so năm 2013, Trong đó, giá trị nông nghiệp 6.373,3 tỷ đồng, tăng 4,5% (trồng trọt tăng 3,6%, chăn nuôi tăng 6,3%, dịch vụ tăng 0,3%); lâm nghiệp 13,4 tỷ đồng giảm 4,2%; thủy sản 613,8 đồng tăng 1,7% so năm 2013.

Sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 12 năm 2014 ước tính tăng 16,60% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành khai khoáng tăng 3,08%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17,85%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 27,22%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 20,48%. Giá trị sản xuất công nghiệp (giá CĐ 94) năm 2014 ước đạt 17.355,3 tỷ đồng, tăng 18,6 % so với cùng kỳ năm 2013, đạt 100,5% kế hoạch năm, ngoài nguyên nhân một số ngành công nghiệp chủ đạo của tỉnh có mức tăng khá còn có đóng góp của 2 dự án mới đi vào hoạt động trong các tháng cuối năm là Công ty Honda và Công ty nước giải khát Numberone. Dự kiến từ năm sau, các đơn vị này sẽ góp tỉ trọng đáng kể cho ngành công nghiệp của tỉnh.

Năm 2014, hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành; sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, chủ dự án, và nhà thầu nên đã đạt kết quả tích cực. Đảm bảo tốt cho thi công các công trình trọng điểm như: dự án phát triển đô thị Phủ Lý, dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật thiết yếu giai đoạn I khu đại học Nam Cao, dự án khu du lịch sinh thái Tam Chúc- Ba Sao, dự án nâng cấp và mở rộng quốc lộ 38B, nút giao thông Đồng Văn... Đồng thời, nhiều công trình, dự án đầu tư xây dựng qui mô lớn mới được khởi công và đẩy nhanh tiến độ thi công, như: khởi công xây dựng bệnh viện Bạch Mai 2 và bệnh viện Việt Đức; đẩy nhanh tiến độ cầu Thái Hà qua sông Hồng nối Thái Bình với Hà Nam, dự án quốc lộ 1 đoạn tránh thành phố Phủ Lý.

Dự ước vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn Nhà nước do địa phương quản lý tháng 12/2014 đạt 91,1 tỷ đồng. Về công tác thanh toán vốn, theo báo cáo của Kho Bạc Nhà nước tỉnh, tính đến ngày 15/12/2014, giá trị thanh toán cho khối lượng hoàn thành thực hiện là 642,8 tỷ đồng, đạt 92,3% kế hoạch, trong đó vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn ODA là 607,4 tỷ đồng.

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước tính cả năm 2014 thực hiện 14.935,2 tỷ đồng, tăng 9,3% so cùng kỳ năm 2013. Trong đó, vốn khu vực kinh tế Nhà nước 4.137,2,3 tỷ đồng, chiếm 27,7%; vốn đầu tư khu vực ngoài Nhà nước ước đạt 7.826,7 tỷ đồng, chiếm 52,4% tổng vốn thực hiện; vốn khu vực FDI đạt 2.971,4 tỷ đồng, chiếm 19,9%.

Tính đến thời điểm này toàn tỉnh thu hút được 31 dự án đầu tư nước ngoài với vốn dự án đăng ký là 264,1 triệu USD.

Tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn năm 2014 ước đạt 2.932,0 tỷ đồng, bằng 100,1% kế hoạch năm, tăng 2,9% so với năm 2013. Trong đó, thu nội địa ước đạt 2.192,0 tỷ đồng, đạt 95,8% kế hoạch năm, giảm 0,9%; thuế xuất, nhập khẩu 740 tỷ đồng, tăng 15,9% so với năm 2013. Tỷ lệ huy động vào ngân sách đạt 10,27% GDP. Một số khoản thu cân đối ngân sách năm 2014 đạt mức khá so với dự toán địa phương như: Thu tiền thuê đất đạt 123,1%; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 121,9%; thuế thu nhập đạt 121,9%; thu từ khu vực KCN, dịch vụ ngoài quốc doanh đạt 121,2%; thuế thu nhập đạt 114,0%. Tuy nhiên, có một số khoản thu đạt thấp so với dự toán địa phương như: Thu từ KVDN nhà nước địa phương đạt 69,7%; thu tiền sử dụng đất đạt 77,4%; lệ phí trước bạ đạt 93,4%; thuế bảo vệ môi trường đạt 94,3%.

Tổng chi ngân sách Nhà nước ước thực hiện năm 2014 là 4.935,4 tỷ đồng, bằng 97,3% cùng kỳ 2013, đạt 108,9% dự toán địa phương. Trong tổng chi năm 2014, chi đầu tư phát triển đạt 640,1 tỷ đồng, chiếm 13,0%; chi thường xuyên đạt 2.950,3 tỷ đồng, chiếm 59,8%, giảm 3,3% so cùng kỳ 2013.

Ước tính tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ cả năm 2014 đạt 12.496,0 tỷ đồng tăng 17,62% so cùng kỳ năm 2013. Theo loại hình kinh tế: khu vực kinh tế cá thể tiếp tục giữ vị trí chủ yếu chiếm 67,48%, tăng 19,12%; kinh tế tư nhân chiếm 31,95%, tăng 15,25%; kinh tế tập thể tăng 56,76%; kinh tế nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài giảm với mức giảm lần lượt là 15,56% và 22,11%.

Hoạt động xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh năm 2014 tiếp tục đạt mức tăng trưởng khá. Ước tính giá trị kim ngạch xuất khẩu cả năm đạt 809,4 triệu USD, tăng 38.9% so với cùng kỳ năm 2013, cao hơn 109,4 triệu USD so với kế hoạch của tỉnh. Hầu hết các mặt hàng xuất khẩu đều tăng so cùng kỳ; trong đó mặt hàng xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn nhất là dây điện và cáp điện tăng 17,8%; hàng dệt may tăng 21,4%; thực phẩm chế biến khác tăng 33,2%...; riêng mặt hàng điện tử giảm 3,1% và sản phẩm bằng nhựa giảm 5,1%.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12 năm 2014 giảm 0,04% so với tháng trước, chủ yếu do giá xăng, dầu trong nước giảm liên tục tác động làm giá nhóm giao thông giảm nhiều ở mức 2,90%.

2.2. Tình hình xã hội.

- Dân số: Ước tính dân số trung bình năm 2014 của tỉnh Hà Nam là 798.572 người, tăng 0,36% so với dân số trung bình năm 2013. Cơ cấu dân số, dân số nam chiếm 49,30%, dân số nữ chiếm 50,70%; dân số khu vực thành thị chiếm 15,4% và khu vực nông thôn 84,6%. Công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình có kết quả, tỷ lệ sinh giảm so năm 2013 (tỷ lệ sinh thô dân số năm 2014 ước 16,21‰, thấp hơn năm 2013 là 0,2‰).

- Lao động, việc làm: Tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân là 472.680 người, tăng 1,6% so năm 2013. Trong tổng số lao động đang làm việc, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ lệ 49,0%, khu vực công nghiệp và xây dựng 27,9%, khu vực dịch vụ chiếm 23,1%. Công tác đào tạo nghề, giải quyết tạo việc làm cho người lao động năm 2014 đạt kết quả tích cực. Về kết quả đào tạo nghề năm 2014, các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh đã tuyển sinh và đào tạo nghề cho 17.082 người, trong đó cao đẳng nghề 578 người, trung cấp nghề 3.647 người, sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên 12.857 người. Ngoài ra, còn hỗ trợ dạy nghề cho 2.057 lao động nông thôn. Công tác xúc tiến, tư vấn giới thiệu việc làm được đẩy mạnh, đã tổ chức 2 hội nghị tư vấn tuyển dụng lao động tại huyện Duy Tiên và Lý Nhân, đến nay đã hỗ trợ tuyển 2.386 lao động vào làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Năm 2014, giải quyết việc làm mới cho 17.083 lao động (trong đó XK lao động 848 người), đạt 110,2% kế hoạch năm, tăng 5,7% so với năm 2013. Tỷ lệ thất nghiệp chung 1,94%, khu vực thành thị 3,03% và khu vực nông thôn 0,79%.

Công tác đảm bảo an sinh xã hội và đời sống dân cư được các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo và sự hưởng ứng tích cực của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh đạt kết quả tích cực. Đẩy mạnh thực hiện chính sách xoá đói giảm nghèo, chú trọng giải quyết việc làm, năm 2014 tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 6,28% năm 2013 xuống còn 5%. Thực hiện chính sách người có công, chính sách bảo trợ xã hội. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và UBND các huyện, thành phố tổ chức mua và cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế cho 32.030 người nghèo, đảm bảo 100% nhân khẩu nghèo được cấp thẻ BHYT miễn phí; đồng thời hướng dẫn triển khai mua và cấp 40.095 thẻ BHYT cho người thuộc diện hộ cận nghèo và 21.763 đối tượng bảo trợ xã hội.

Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT và xét hoàn thành chương trình bậc tiểu học và trung học cơ sở năm học 2013 - 2014 đạt tỷ lệ cao: Bậc tiểu học được công nhận hoàn thành chương trình 11.785 em, đạt 100%; Thi tốt nghiệp trung học phổ đạt kết quả cao, tỷ lệ tốt nghiệp hệ THPT 99,56%, giáo dục thường xuyên THPT 91,16%. Công tác giáo dục, bồi dưỡng học sinh giỏi đạt thành tích cao. Thi học sinh giỏi Quốc gia lớp 12 của tỉnh Hà Nam tiếp tục đạt kết quả cao, có 52/74 học sinh dự thi đã đạt giải (đạt tỷ lệ 70,3%), gồm: 02 giải Nhất, 09 giải Nhì, 23 giải Ba và 18 giải Khuyến khích; xét ở tiêu chí số lượng đạt giải, Hà Nam đứng thứ 13 trên tổng số 63 tỉnh thành trong toàn quốc - không kể khối các trường THPT chuyên của các trường đại học; có 7 học sinh ở các môn Toán học, Vật lý và tiếng Nga được Bộ Giáo dục và Đào tạo triệu tập về tập huấn để chọn đội tuyển dự thi Olympic quốc tế.

Các hoạt động văn hoá, thể thao và tuyên truyền trong năm 2014 được duy trì và đẩy mạnh, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuyên truyền hướng trọng tâm chào mừng kỷ niệm các ngày Lễ lớn của dân tộc, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Tổ chức thành công hai Lễ hội lớn tiêu biểu của tỉnh, Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn từ ngày mừng 6 đến mừng 7 tháng giêng; Lễ hội Phát lương Đền Trần Thương Lý Nhân tổ chức đêm 14 tháng giêng. Năm 2014, tỉnh Hà Nam đăng cai tổ chức thành công giải bóng đá nữ Quốc gia; đạt huy chương vàng bóng đá nữ U19 Quốc gia; vận động viên Hà Nam đã tham gia thi đấu 18 giải cấp Quốc gia, đã giành được 14 huy chương vàng, 27 bạc, 36 đồng; thi đấu quốc tế đạt 1 huy chương bạc vòng loại Điền kinh olympic châu Á, 1 huy chương đồng giải Vật nữ trẻ châu Á. Tổ chức đại hội TDTT tỉnh Hà Nam lần thứ III

Năm 2014, công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân được triển khai tích cực, đạt hiệu quả. Y tế dự phòng được tích cực, chủ động thực hiện, làm tốt công tác giám sát, tuyên truyền hướng dẫn phòng dịch; tính đến hết tháng 12, số người nhiễm mới HIV phát hiện là 77, số lây kể từ ca mắc đầu tiên là 1.562, số chuyển thành AIDS là 978, số tử vong do AIDS là

607 người. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 14,8%. Công tác khám chữa bệnh cho nhân dân được nâng cao chất lượng. Các bệnh viện tiếp tục triển khai áp dụng kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị. Ngành y tế chú trọng công tác tuyên truyền, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; thanh kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc chữa bệnh. kịp thời.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh tiếp tục được giữ vững sự ổn định, đảm bảo cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Ngành chức năng của tỉnh tăng cường lực lượng tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trong dịp Tết Giáp Ngọ, tổ chức lễ hội của tỉnh; Tập trung lực lượng, tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm nguy hiểm, tội phạm ma túy. Vi phạm môi trường: Năm 2014, trên địa bàn tỉnh xảy ra 7 vụ vi phạm môi trường trong đó: Thanh Liêm 1, Kim Bảng 2, Phủ Lý 4 vụ. Cơ quan chức năng đã xử lý phạt tiền 6 vụ với tổng số tiền 118 triệu đồng và dừng hoạt động 1 vụ. An toàn và trật tự giao thông: tổng số vụ tai nạn giao thông xảy ra 165 vụ, hậu quả tai nạn làm chết 97 người, bị thương 102 người. Toàn tỉnh xảy ra 3 vụ cháy nổ, chưa có mức thiệt hại cụ thể về tài sản.

(Nguồn dữ liệu: Chi cục Thống kê tỉnh Hà Nam năm 2014)

3. Tình hình tệ nạn ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội:

3.1 Tình hình tệ nạn ma túy:

Trong năm 2014, tình hình hoạt động của bọn TPMT trên địa bàn tỉnh tuy được kiềm chế cả về quy mô và cường độ hoạt động, song tình hình hoạt động của tội phạm ma túy trên địa bàn còn diễn biến phức tạp với nhiều phương thức, thủ đoạn hoạt động ngày càng tinh vi, xảo quyệt, liều lĩnh và manh động.

Theo số liệu điều tra khảo sát, trong năm 2014 toàn tỉnh có 985 người nghiện ma túy có hồ sơ kiểm soát (giảm 250 người so với cùng kỳ năm 2013) trong đó nam: 979, nữ: 06. Trong 985 người nghiện có 81 người đang bị giam giữ trong Trại tạm giam và 241 người trong cơ sở cai nghiện của tỉnh; 663 người ở ngoài xã hội đang sinh sống, làm việc ở 108/116 xã, phường, thị trấn (chiếm 93,1%). Số đối tượng nghiện sử dụng hêrôin chiếm khoảng 97,5% và số đối tượng nghiện sử dụng ma túy tổng hợp (Methaphetamin) chiếm khoảng 1,1% và 1,4% số đối tượng sử dụng các loại ma túy khác. Số người nghiện ở độ tuổi từ 16 đến 30 chiếm tỷ lệ 36,7%.

Hiện trên địa bàn thành phố Phủ Lý có 183 người nghiện ma túy; Bình Lục: 38 người nghiện; Duy Tiên: 146 người nghiện; Kim Bảng: 101 người nghiện; Thanh Liêm: 79 người nghiện; Lý Nhân: 124 người nghiện;

(nguồn dữ liệu: Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Hà Nam năm 2014)

3.2 Tình hình mại dâm và các tệ nạn khác:

Theo kết quả điều tra cơ bản về hoạt động của tội phạm mại dâm cho thấy tình hình tệ nạn mại dâm năm 2014 cơ bản đã được kiềm chế. Tuy nhiên hoạt động của loại tội phạm này vẫn tiềm ẩn diễn biến phức tạp, số đối tượng chủ chứa ngày càng tinh vi. Số cơ sở kinh doanh có hoạt động liên quan đến mại dâm có xu hướng chuyển về khu vực nông thôn giáp ranh với thành phố, thị trấn, khu công nghiệp; thường trá hình dưới nhiều hình thức kinh doanh dịch vụ như: cắt tóc, gội đầu thư giãn, tẩm quất, massage, cà phê đèn mờ để chứa gái mại dâm. Thủ đoạn chủ yếu là nếu có khách mua dâm thì đưa vào nhà nghỉ với danh nghĩa yêu đương, bô bịch để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng phòng chống tệ nạn xã hội.

Hiện trên địa bàn toàn tỉnh có khoảng 234 cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng hoạt động mại dâm bao gồm các cơ sở lưu trú (khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ), karaoke, nhà hàng, dịch vụ massage, quán cà phê giải khát.. với 550 lao động làm việc tại các cơ sở. Có 25 cơ sở với 40 tiếp viên nữ có biểu hiện nghi vấn lợi dụng kinh doanh dịch vụ để tổ chức hoạt động mại dâm. Số nhân viên nữ nghi là gái mại dâm hoạt động trên địa bàn tỉnh đa số từ nơi khác đến địa phương hành nghề, nhóm gái bán dâm này chủ yếu ở độ tuổi 18 - 30 tuổi, trình độ học vấn thấp, các đối tượng bán dâm thường do đói nghèo, gia đình tan vỡ, do ăn chơi đua đòi, sống buông thả, không có việc làm ổn định, số có việc làm thường là các công việc lao động chân tay, thu nhập thấp, không ổn định... Vì thế họ thường tìm đến làm việc tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ nơi mà rất dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.

Năm 2014, Sở Lao động- TBXH tiến hành lắp đặt 60 băng zon, khẩu hiệu, in ấn cấp phát 3.000 tờ rơi tuyên truyền về công tác phòng chống mại dâm, đặc biệt là tuyên truyền các quy định mới về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực mại dâm tại các địa bàn như Trường học, khu công nghiệp, khu dân cư dễ phát sinh tệ nạn mại dâm. Thời gian qua, lực lượng chức năng các ngành, các địa phương tổ chức thanh tra, kiểm tra gần 200 lượt cơ sở kinh doanh dịch vụ có liên quan đến hoạt động mại dâm. Trong đó, Đội kiểm tra liên ngành 178 tỉnh tiến hành 03 đợt kiểm tra tại 71 cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ lợi dụng hoạt động mại dâm. Cảnh cáo nhắc nhở 55 cơ sở, đề nghị dừng hoạt động 03 cơ sở không đủ hồ sơ, giấy phép hoạt động.

Bằng nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục, phát động quần chúng nhân dân xây dựng phong trào toàn dân phát hiện đấu tranh, tố giác tội phạm. Lực lượng chức năng trong tỉnh đã chủ động nắm chắc tình hình, sử dụng các biện pháp công tác nghiệp vụ để kịp thời phát hiện và đấu tranh với các tệ nạn về hoạt động mại dâm. Kết quả, các lực lượng chức năng của tỉnh đã tiến hành bắt giữ, xử lý 10 vụ, 45 đối tượng trong đó 04 người là chủ chứa, 05 đối tượng môi

giới mại dâm, 17 gái bán dâm, 19 người mua dâm; lập hồ sơ truy tố 09 vụ, 03 bị can là chủ chứa, 06 bị can môi giới dẫn dắt gái mại dâm, xử lý hành chính 36 đối tượng là gái bán dâm, đối tượng mua dâm. Xét xử 09 vụ, 09 bị cáo, có 07 bị cáo bị phạt tù đến 3 năm, 2 bị cáo bị phạt tù từ trên 3 năm đến 7 năm.

(nguồn dữ liệu: Phòng BTXH và PCTNXH - Sở Lao động, thương binh và xã hội)

4. Mô hình tổ chức hệ thống phòng, chống HIV/AIDS:

4.1. Về quản lý, chỉ đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS:

4.1.1. Tuyển tỉnh - huyện - xã:

Ban chỉ đạo Phòng, chống HIV/AIDS và PC TNMT-MD tỉnh do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm trưởng ban. Ngành y tế có Ban chỉ đạo PC HIV/AIDS và PC TNMT-MD của ngành do đồng chí Giám đốc Sở Y tế làm Trưởng ban; Trung tâm PC HIV/AIDS là cơ quan thường trực PC HIV/AIDS của tỉnh.

- Công tác quản lý, chỉ đạo được thống nhất từ tỉnh đến cơ sở. Ban chỉ đạo PC HIV/AIDS, PC TNMT, MD của tỉnh, các huyện, thành phố và 53 xã/phường trọng điểm được kiện toàn, các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS đã và đang được triển khai ở 116 xã/phường trong toàn tỉnh.

+ Tuyển huyện: Khoa Kiểm soát dịch bệnh của Trung tâm Y tế huyện/TP là đơn vị quản lý và triển khai các hoạt động trong lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS với 01 cán bộ chuyên trách;

+ Tuyển xã/phường với 116 cán bộ chuyên trách làm công tác phòng, chống HIV/AIDS tại các trạm Y tế xã/phường;

- Triển khai các hoạt động của Tiểu ban điều phối HIV/Lao với sự phối hợp của TT PC HIV/AIDS và BV Lao và Bệnh phổi. Ban xét duyệt điều trị. Đơn vị theo dõi, đánh giá chương trình PC HIV/AIDS Hà Nam.

4.1.2. Phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác PC HIV/AIDS.

Các ban, ngành, đoàn thể phối hợp chặt chẽ và tích cực trong các hoạt động thông tin, giáo dục truyền thông, can thiệp giảm thiểu tác hại, giám sát phát hiện, tư vấn, chăm sóc và điều trị trong công tác phòng, chống HIV/AIDS. Các hoạt động tập trung chủ yếu vào các nhóm đối tượng đặc thù của từng ngành quản lý.

4.2. Tổ chức, hoạt động và biên chế cán bộ Trung tâm PC HIV/AIDS:

Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS Hà Nam gồm 5 khoa chuyên môn và 2 phòng chức năng với 36 cán bộ (nam: 15, nữ: 21).

* Trong đó: Biên chế: 20 người; hợp đồng: 16 người

* Trình độ chuyên môn:

- Bác sỹ: 08 Đ/c. Trong đó: + Thạc sỹ: 04 đ/c;
+ CKI: 04 đ/c

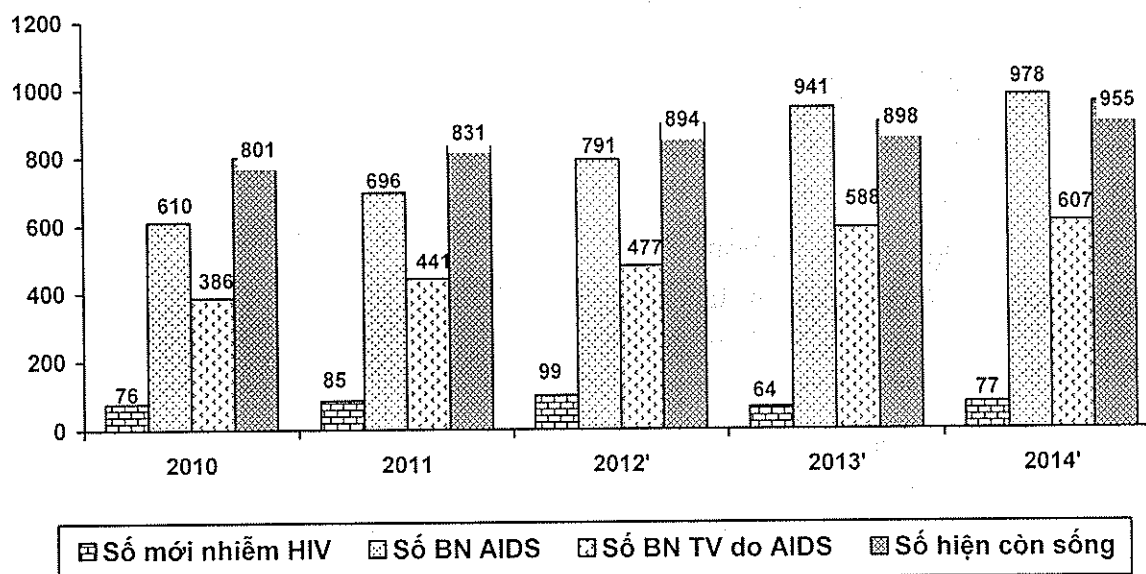
- Đại học khác: 04 Đ/c. Trong đó: + 01 đ/c cử nhân y tế cộng đồng

- Trung cấp và các ngành khác: 24 đồng chí

II. TÌNH HÌNH DỊCH HIV/AIDS VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN KHÁC

1. Tình dịch HIV/AIDS, diễn biến và xu hướng

Bảng 1. Tình hình HIV/AIDS theo các năm.



Bảng 2. Báo cáo phát hiện theo địa bàn huyện.TP (tính đến 15/12/2014)

TT	Tên huyện	Số mới phát hiện	Số tử vong do HIV/AIDS	Số bệnh nhân AIDS	Số người nhiễm HIV hiện còn sống
1	TP Phú Lý (21/21)	27	248	351	285
2	Kim Bảng (17/18)	16	97	172	192
3	Lý Nhân (22/23)	13	102	188	192
4	Duy Tiên (16/18)	01	44	69	56
5	Thanh Liêm (16/17)	05	67	115	100
6	Bình Lục (18/19)	15	49	82	89
7	Không rõ địa chỉ	0	0	01	41
Tổng cộng: (110/116)		77	607	978	955

Năm 2014, số người nhiễm HIV phát hiện được trên địa bàn của tỉnh tiếp tục gia tăng. Đến 15/12/2014, tỉnh Hà Nam đã phát hiện HIV/AIDS ở 6/6 huyện, thành phố và 110/116 xã, phường có người nhiễm HIV/AIDS. Thành phố Phú Lý là địa bàn có số lũy tích người nhiễm HIV/AIDS cao (chiếm 34,1% số người nhiễm HIV của cả tỉnh). Tuy nhiên trong thời gian gần đây, số người nhiễm HIV mới phát hiện ở huyện Kim Bảng, Lý Nhân đang gia tăng.

Hình thái dịch HIV/AIDS ở tỉnh vẫn trong giai đoạn tập trung, các trường hợp nhiễm HIV/AIDS chủ yếu tập trung trong nhóm nguy cơ cao là nghiện chích ma túy (52,4%). Nhóm tuổi lây nhiễm HIV chủ yếu là nhóm 20-29 tuổi và nhóm 30-39 tuổi chiếm 86,0%. Trong 955 người hiện còn sống, nam giới chiếm tỷ lệ 73,0%. Về đường lây: lây nhiễm qua đường máu chiếm 49,6%, qua đường tình dục chiếm 26,4%. Số ca nhiễm HIV được phát hiện trong năm 2014 chủ yếu tập trung TP Phủ Lý, huyện Kim Bảng, huyện Bình Lục.

2. Các yếu tố liên quan khác

2.1 Tình hình về các nhóm đối tượng có hành vi nguy cơ cao

2.1.1 Xác định các nhóm hành vi nguy cơ:

- Nhóm nghiện chích ma túy (NCMT)
- Nhóm người bán dâm (PNMD)
- Nhóm dân di biến động
- Nhóm tình dục khác giới (MSM)
- Các nhóm khác

Bảng 3: Phân bố người thuộc nhóm hành vi nguy cơ tại địa phương năm 2014

TT	Nhóm đối tượng	Thành phố Phủ Lý		Huyện Kim Bảng		Huyện Bình Lục		Huyện Thanh Liêm		Huyện Lý Nhân		Huyện Duy Tiên	
		Số QL	Số UT	Số QL	Số UT	Số QL	Số UT	Số QL	Số UT	Số QL	Số UT	Số QL	Số UT
		1	NCMT	400	650	110	160	108	108	109	650	300	380
2	PNMD	370	520	0	0	0	0	0	200	0	0	0	0
3	Dân di biến động	177	200	531	756	367	390	279	1500	320	598	480	752
4	MSM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

2.1.2 Phân tích các thông tin cho việc xây dựng kế hoạch

* Ước tính số lượng nhóm quần thể đích:

- Nhóm người nghiện chích ma túy: 3.038 người
- Nhóm người bán dâm: 368 người
- Nhóm dân di biến động: 4.196 người

* **Hành vi nguy cơ của nhóm quần thể đích:** TT PC HIV/AIDS tỉnh phối kết hợp với Viện Vệ sinh Dịch tễ TW, triển khai điều tra tỷ lệ nhiễm HIV và độ bao phủ hoạt động can thiệp giảm tác hại và hành vi nguy cơ cao (năm 2012):

- + Tỷ lệ nhiễm HIV trong nhóm nghiện chích ma túy: 15%
- + Tỷ lệ nhiễm HIV trong nhóm phụ nữ mại dâm: 10%

- + Tỷ lệ người NCMT dùng BKT sạch trong lần tiêm chích gần nhất: 98%
- + Tỷ lệ PNMD dùng BCS lần QHTD gần nhất với khách làng chơi: 95%
- + Tỷ lệ NCMT được xét nghiệm HIV và biết kết quả trong 12 tháng qua: 22,7%
- + Tỷ lệ PNMD được khám và điều trị STI trong 3 tháng qua: 19,3%

*** Xác định ưu tiên can thiệp:**

- Nhóm người nghiện chích ma túy
- Nhóm người bán dâm
- Nhóm dân di biến động

*** Nội dung can thiệp:**

+ Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp chính quyền đối với công tác phòng, chống HIV/AIDS, đưa công tác phòng, chống HIV/AIDS trở thành mục tiêu trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của ngành, địa phương. Huy động toàn dân tham gia PC HIV/AIDS nhằm từng bước ngăn chặn, đẩy lùi HIV/AIDS.

+ Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể trong công tác thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi có nguy cơ. Nâng cao số lượng, chất lượng và hiệu quả của các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại nơi làm việc.

+ Tổ chức thông tin giáo dục, truyền thông về PC HIV/AIDS tới mọi đối tượng. Trong đó kết hợp giữa tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PC HIV/AIDS với tuyên truyền về hậu quả, tác hại và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS. Đa dạng các loại hình truyền thông, các kênh truyền thông. Tổ chức các buổi giao lưu, nói chuyện chuyên đề PC HIV/AIDS tập trung vào nhóm người nhiễm, gia đình người nhiễm và đối tượng nguy cơ cao tại cộng đồng.

+ Tăng cường tuyên truyền về chương trình can thiệp giảm tác hại nhằm tạo môi trường thuận lợi cho việc thực hiện các biện pháp can thiệp. Mở rộng độ bao phủ của chương trình can thiệp, triển khai đồng bộ gồm chương trình bơm kim tiêm sạch, chương trình bao cao su. Tiếp cận, quản lý và tư vấn cho nhóm dân di biến động kiến thức về dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS để họ tự bảo vệ mình, gia đình, người thân và cộng đồng.

+ Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động điều trị ARV, nâng số bệnh nhân AIDS được quản lý và điều trị, qua đó nhằm khống chế nguồn lây tiến tới giảm số người nhiễm mới. Tuyên truyền bệnh nhân AIDS tham gia mua Bảo hiểm y tế.

+ Tiếp tục triển khai chương trình điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone. Tuyên truyền chương trình thu hút sự quan tâm, ủng hộ của Lãnh đạo các cấp chính quyền và sự đồng tình ủng hộ của nhân dân địa phương.

+ Kết hợp chặt chẽ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS với các hoạt động phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm. Tuyên truyền PC HIV/AIDS đi đôi với tuyên truyền PC TNMT, MD, tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS với phòng các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

Bảng 4: Các địa điểm cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS đang triển khai tại địa phương

Địa bàn	Can thiệp giảm tác hại					TV XNTN	Điều trị ARV	DPLT M-C
	BKT	BCS	MSM	Methadone	STI			
1. TTYT Kim Bảng	1						1	
- Xã Tân Sơn	1							
- Xã Thụy Lôi	1							
- Xã Ba Sao	1							
- Xã Thanh Sơn	1							
2. TTYT Duy Tiên	1							
- TT Đồng Văn	1							
- Xã Tiên Tân	1							
- Xã Duy Minh	1							
3. TTYT Bình Lục								
- Xã La Sơn	1							
- Xã An Lão	1							
- Xã Đình Xá	1							
- Xã Ngọc Lũ	1							
4. TTYT TP. Phủ Lý							1	
- P. Minh Khai	1	1						
- P. Hai Bà Trưng	1	1						
- P. Trần Hưng Đạo	1	1						
- P. Lương Khánh Thiện	1	1						
- P. Lê Hồng Phong	1	1						
- P. Quang Trung	1	1						
- Xã Liêm Chính	1	1						
- Xã Liêm Chung	1	1						
- Xã Lam Hạ	1	1						
- Xã Thanh Châu	1	1						
- Xã Châu Sơn	1	1						
- Xã Phù Vân	1	1						
5. TTYT Thanh Liêm							1	
- Xã Thanh Lưu	1	1						
- Xã Thanh Tuyên	1	1						
- Xã Kiện Khê	1	1						
- Xã Thanh Thủy	1	1						
- Xã Thanh Tân	1	1						

- Xã Thanh Hương	1	1						
- Xã Thanh Nghị	1	1						
- Xã Thanh Nguyên	1	1						
- Xã Thanh Hải	1	1						
- Xã Liêm Tiết	1	1						
- Xã Liêm Cần	1	1						
- Xã Thanh Phong	1	1						
- Xã Thanh Bình	1	1						
6. TTYT Lý Nhân						1	1	23xã-1
- Xã Nguyên Lý	1	1						
- Xã Chính Lý	1	1						
- Xã Công Lý	1	1						
- Xã Đồng Lý	1	1						
- Xã Hợp Lý	1	1						
- Xã Văn Lý	1	1						
- Xã Nhân Chính	1	1						
- Thị trấn Vĩnh Trụ	1	1						
7. TT PC HIV/AIDS				2		1	1	1

Ghi chú: Số “1” cung cấp dịch vụ của CTMTQG

Số “2” cung cấp dịch vụ của Quỹ toàn cầu

PHẦN II
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS NĂM 2014

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU.

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2013	Năm 2014		So sánh (%)	
			KH 2014	TH 2014	TH2014/ TH 2013 (%)	TH2014/ KH2014 (%)
<i>CTMTQG Phòng, chống HIV/AIDS</i>						
1. Tỷ lệ cán bộ y tế xã phường và thôn được tập huấn về PC HIV/AIDS	%	50	40	62,1	124,2	155,3
2. Tỷ lệ cơ quan thông tin đại chúng tổ chức truyền thông về PC HIV/AIDS	%	100	90	90	90,0	100,0
3. Tỷ lệ xã tổ chức mô hình truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS	%	52	90	54,3	104,4	60,3
4. Tỷ lệ doanh nghiệp, cơ sở vui chơi giải trí triển khai PC HIV/AIDS	%	90	20	10	11,1	50,0
5. Tỷ lệ số đơn vị máu được sàng lọc	%	100	100	100	100,0	100,0
6. Tỷ lệ BN nhiễm HIV được quản lý, tư vấn	%	85	85	85	100,0	100,0
7. Số người nhiễm HIV/AIDS hiện còn sống	Người	906	976	955	105,4	97,8
Trong đó: trẻ em hiện còn sống	Trẻ	34	39	35	-	-
8. Tỷ lệ hiện nhiễm HIV/AIDS	%	0,12	0,12	0,12	100,0	100,0
9. Tỷ lệ xã/phường quản lý được người nhiễm HIV trên địa bàn	%	100	100	100	100,0	100,0
10. Tỷ lệ huyện/TP thực hiện đủ báo cáo định kỳ và đảm bảo chất lượng	%	100	100	100	100,0	100,0
11. Tỷ lệ người nghiện chích ma túy sử dụng bơm kim tiêm sạch	%	80	65	86	107,5	132,3
12. Tỷ lệ người bán dâm sử dụng bao cao su trong quan hệ tình dục	%	80	75	83,8	104,8	111,7
13. Số người nghiện chích ma túy được điều trị bằng thuốc thay thế methadone	Người	31	250	257	-	102,8
14. Tỷ lệ người lớn nhiễm HIV đủ tiêu chuẩn điều trị bằng thuốc ARV được tiếp cận với dịch vụ điều trị bằng thuốc ARV	%	85	70	70	82,4	100,0

15. Tỷ lệ trẻ nhiễm HIV đủ tiêu chuẩn điều trị được tiếp cận với dịch vụ điều trị bằng thuốc ARV	%	100	100	100	100,0	100,0
16. Tỷ lệ cán bộ phơi nhiễm với HIV do tai nạn nghề nghiệp được tiếp cận điều trị dự phòng bằng thuốc ARV	%	100	100	100	100,0	100,0
17. Tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS tiếp tục duy trì điều trị sau 12 tháng điều trị bằng thuốc ARV phác đồ bậc 1	%	85	80	80	94,1	100,0
18. Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tư vấn xét nghiệm HIV	%	65	75	75	115,4	100,0
19. Tỷ lệ phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ được điều trị dự phòng bằng thuốc ARV	%	100	80	80	80,0	100,0

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Quản lý, tổ chức và chỉ đạo.

1.1. Hoạt động của Ban chỉ đạo tỉnh.

- Tham mưu cho Tỉnh uỷ tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 54/CT-TW ngày 30/11/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Thực hiện Thông báo Kết luận số 27-TB/TW ngày 09/5/2011 của Ban Bí thư về việc sơ kết Chỉ thị số 54-CT/TW về Tăng cường lãnh đạo công tác PC HIV/AIDS trong tình hình mới;

- Kiện toàn Ban chỉ đạo PC HIV/AIDS và PC TNMT, MD tỉnh đến cơ sở;

- Phê duyệt 53 xã, phường trọng điểm, chỉ đạo nâng cao chất lượng các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại các xã, phường trọng điểm;

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động chương trình mục tiêu phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Hà Nam và Dự án Quỹ toàn cầu PC HIV/AIDS tỉnh Hà Nam năm 2014. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai Tháng cao điểm về dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

1.2. Phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác PC HIV/AIDS

Các ban, ngành, đoàn thể đã và đang phối hợp chặt chẽ, tích cực trong xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động: Tổ chức các hoạt động thông tin, giáo dục truyền thông “Phòng, chống HIV/AIDS tại nơi làm việc”. Các hoạt động tập trung chủ yếu vào các nhóm đối tượng đặc thù của từng ngành quản lý. Đa số các đơn vị trong tỉnh có sự phối hợp tốt với ngành Y tế, triển khai có hiệu quả hoạt động PC HIV/AIDS điển hình như: Trại Tạm giam - Công an tỉnh, Trại giam Nam Hà, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Trung tâm Chữa bệnh, giáo dục và Lao động xã hội tỉnh...;

2. Kết quả triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS

2.1. Kết quả hoạt động truyền thông phòng, chống HIV/AIDS.

Hoạt động thông tin - giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi được coi là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác PC HIV/AIDS nên được ưu tiên triển khai ở các cấp, các ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội và đang được triển khai trên diện rộng, góp phần cung cấp thông tin và nâng cao hiểu biết của nhân dân, đặc biệt nhóm đối tượng có hành vi nguy cơ cao, song song với việc xây dựng các mô hình truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng.

* Kết quả truyền thông trực tiếp cho các nhóm đối tượng:

TT	Đối tượng truyền thông	Số lượt người được truyền thông
1	Người nghiện chích ma túy	5.855
2	Người bán dâm, tiếp viên nhà hàng	59
3	Người có quan hệ tình dục đồng giới nam	0
4	Người nhiễm HIV	1.629
5	Thành viên gia đình người nhiễm HIV	2.489
6	Người thuộc nhóm người di biến động	7.910
7	Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ	7637
8	Người thuộc nhóm từ 15 - 24 tuổi	4.611
9	Các đối tượng khác: học sinh, thanh niên,...	4.270

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông hưởng ứng Tháng hành động Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS (01/12/2014).

- Mua tạp chí AIDS và cộng đồng cấp phát cho các đơn vị: 3.354 quyển. 52.000 tờ rơi, 700 áp phích, 36 pa nô;

- Triển khai các hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi PC HIV/AIDS tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và Tiếp tục triển khai Kế hoạch liên tịch thực hiện “Phong trào Toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư” và các mô hình PC HIV/AIDS dựa vào cộng đồng khác.

2.2. Hoạt động Giám sát dịch HIV/AIDS và can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV

2.2.1 Hoạt động giám sát phát hiện HIV/AIDS.

* *Tính từ 01/01/2014 đến 15/12/2014.*

- Số người nhiễm HIV/AIDS mới phát hiện được tại tỉnh Hà Nam: 171
- Trong đó số người nhiễm HIV/AIDS phát hiện được trong tỉnh: 77
- Số người nhiễm HIV/AIDS ngoại tỉnh: 94
- Số bệnh nhân AIDS: 38
- Số tử vong do AIDS: 15

* **Số mẫu Xét nghiệm giám sát HIV.**

TT	Diễn giải	Kết quả thực hiện đến T12/2014			
		Số mẫu được giao	Tổng số	Âm tính	Dương tính
1	Trung tâm PC HIV/AIDS	700	700	419	280
2	Bệnh viện Phong và Da liễu	200	200	198	02
3	Bệnh viện Lao và bệnh phổi	400	400	392	08
4	Trung tâm Chăm sóc SKSS	400	400	400	0
5	Trung tâm Y tế TP Phủ Lý	300	300	199	01
6	Xét nghiệm tân binh nhập ngũ	1440	1440	1440	01
	Tổng cộng:	3440	3440	3048	292

* *Hoạt động giám sát phát hiện*

- Thường xuyên rà soát, thống nhất số liệu về HIV/AIDS 6 huyện, TP trên toàn tỉnh, đảm bảo tính thống nhất đồng bộ của số liệu quản lý chương trình theo phần mềm HIV INFO 3.0. Tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả giám sát phát hiện HIV/AIDS định kỳ. Nhìn chung các đơn vị thực hiện tốt công tác báo cáo;

- Hướng dẫn thực hiện các văn bản mới trong lĩnh vực xét nghiệm HIV. Tiếp tục duy trì và triển khai các hoạt động của La bô xét nghiệm HIV tại Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS Hà Nam (cơ sở duy nhất được phép khẳng định HIV dương tính của tỉnh). Trong năm đã thực hiện xét nghiệm 3.440 mẫu, phát hiện 292 mẫu dương tính: Trại Giam Nam Hà có: 184 mẫu dương tính, tự đến: 97 mẫu, Trại Tạm giam Công an tỉnh: 08 mẫu, Trung tâm 05-06: 03 mẫu...;

- Phối hợp với BCHQS tỉnh xét nghiệm HIV cho công dân nhập ngũ 02 đợt năm 2014 (1.440 mẫu); Giám sát HIV/AIDS tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục và Lao động xã hội (92 mẫu), Trại tạm giam Mẽ (166 mẫu)...;

- Triển khai giám sát HIV/AIDS các xã, phường và giám sát thường quy tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện Phong và Da liễu, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản... tăng cường hoạt động theo dõi, quản lý người nhiễm HIV trên địa bàn.

*** Hoạt động theo dõi, đánh giá chương trình**

- Xây dựng và giao chỉ tiêu cho các đơn vị thực hiện hoạt động PC HIV/AIDS trên địa bàn toàn tỉnh;
- Tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch hoạt động PC HIV/AIDS năm 2014 trên địa bàn toàn tỉnh và giao ban tuyến tỉnh định kỳ theo quý;
- Tổng hợp số liệu, sử dụng phần mềm D28 online báo cáo hoạt động PC HIV/AIDS hàng quý (theo Quyết định số 28/2008/QĐ-BYT) gửi Cục Phòng, chống HIV/AIDS và Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương và báo cáo thống kê Y tế tỉnh, thành phố gửi Phòng kế hoạch và Tổng hợp - Sở Y tế;
- Xây dựng kế hoạch in ấn và cấp phát sổ sách, biểu mẫu báo cáo hoạt động PC HIV/AIDS năm 2014 cho các đơn vị triển khai hoạt động;
- Lập kế hoạch và tổ chức triển khai lớp tập huấn “Nâng cao năng lực công tác thống kê báo cáo HIV/AIDS cho cán bộ chuyên trách về HIV tuyến xã, phường, thị trấn tỉnh Hà Nam năm 2014”
- Tổng hợp số liệu, xây dựng kế hoạch thực hiện “Đề án đảm bảo tài chính cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2015 - 2020”;
- Lập kế hoạch và triển khai đề tài: “Đánh giá kiến thức và thái độ của cán bộ chuyên trách về HIV/AIDS của tuyến xã, phường, thị trấn tỉnh Hà Nam năm 2014”

2.2.2 Hoạt động tư vấn xét nghiệm tự nguyện (TVXNTN).

- Tiếp tục củng cố và xây dựng mạng lưới TVXNTN. Lồng ghép tư vấn về HIV/AIDS vào các chương trình y tế. Tăng cường kết nối dịch vụ trước và sau tư vấn xét nghiệm với chăm sóc toàn diện;
- Hiện nay trên địa bàn tỉnh đang triển khai tư vấn xét nghiệm tự nguyện tại 10 điểm. Trong năm 2014, tại phòng VCT - Trung tâm PC HIV/AIDS tỉnh đã tư vấn được 2.301 trường hợp, tư vấn tại phòng 1.387 trường hợp, tư vấn qua điện thoại 550 trường hợp, số trường hợp được tư vấn trước và sau xét nghiệm: 231 người. Đặc biệt chú trọng tư vấn thường xuyên cho người nhiễm HIV/AIDS và gia đình về đường lây, cách phòng tránh và chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS tại cộng đồng;

2.2.3 Công tác phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục (STI)

- Trong năm 2014, đã phát hiện từ cơ sở nhà nước là 902 trường hợp mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục, trong đó nữ 691 trường hợp, nam 211 trường hợp trong độ tuổi từ 15 đến 49;
- Tổ chức lồng ghép các hoạt động phòng, chống các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục với phòng, chống HIV/AIDS từ tư vấn, dự phòng, khám phát hiện, chẩn đoán, điều trị đến quản lý người bệnh ở các tuyến.

2.2.4 Công tác an toàn truyền máu.

- Đảm bảo 100% các chai máu được sàng lọc HIV trước khi truyền. Tổng số đơn vị máu được sàng lọc HIV theo đúng quy định của Bộ Y tế. Kết hợp với các đơn vị tuyên truyền, vận động hiến máu nhân đạo; Ngành Y tế phát động 01 đợt hiến máu nhân đạo trong toàn Ngành.

2.2.5 Chương trình can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV.

*** Chương trình phân phát, thu gom BKT và khuyến khích sử dụng BCS**

- Thực hiện Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA ngày 20/01/2010 của Bộ Y tế và Bộ Công an về việc quy định cấp phát, quản lý và sử dụng thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng. Tiếp tục kiện toàn mạng lưới nhân viên tiếp cận cộng đồng, tham gia trực tiếp triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại. Xây dựng đội ngũ này ngày càng thể hiện được vai trò của mình trong công tác phòng, chống HIV/AIDS. Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn, vận động việc sử dụng BKT sạch, sử dụng BCS đúng cách trong QHTD dự phòng lây nhiễm HIV;

- Đẩy mạnh hoạt động của nhân viên tiếp cận cộng đồng của chương trình 100% sử dụng bao cao su và chương trình sử dụng bơm kim tiêm sạch.

- Triển khai hội nghị định hướng hoạt động CTGTH trong dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS tại các xã, phường không trọng điểm;

*** Chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone.**

- Triển khai “Chương trình điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại thành phố Phủ Lý - Hà Nam”. Tính đến 15/12/2014, tổng số 257 bệnh nhân đã được điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone, hiện có 231 bệnh nhân đang được điều trị tại Trung tâm PC HIV/AIDS tỉnh.

2.3. Hoạt động Hỗ trợ điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

*** Hoạt động chăm sóc, điều trị HIV/AIDS.**

Công tác điều trị ngoại trú: thực hiện Quyết định số 3003/QĐ - BYT ngày 19/8/2009 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS” và Quy trình điều trị ngoại trú HIV/AIDS bằng thuốc kháng Retrovirut (ARV).

Tính đến năm 2014: Lũy tích số bệnh nhân đã được điều trị ARV trên địa bàn tỉnh là 620 người, hiện có 472 người nhiễm HIV đang điều trị ARV;

- Công tác điều trị nội trú bệnh nhân AIDS được triển khai tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Lao và bệnh phổi. Triển khai Quy trình phối hợp Lao/HIV, phối kết hợp với Bệnh viện Lao và Bệnh phổi cùng các Trung tâm Y tế các huyện, thành phố tuyên truyền, tư vấn và đưa vào quản lý, khám sàng lọc, điều trị dự phòng và điều trị Lao, điều trị nhiễm trùng cơ hội;

- Tổ chức các đợt lấy mẫu máu làm xét nghiệm đếm tế bào CD4 cho bệnh nhân đang điều trị ARV: 326 mẫu và 02 mẫu PCR cho trẻ dưới 18 tháng tuổi;

- Tăng cường hoạt động tư vấn, hỗ trợ tuân thủ điều trị cho bệnh nhân thông qua cán bộ tư vấn trực tiếp cho bệnh nhân HIV/AIDS tại cơ sở điều trị. Đẩy mạnh hoạt động các nhóm chăm sóc tại nhà và cộng đồng, các nhóm tự lực;

- Triển khai kiểm tra, đôn đốc và hỗ trợ cho các nhóm điều trị ngoại trú trên địa bàn toàn tỉnh. Thực hiện công tác kết nối và chuyển tiếp bệnh nhân từ Trại giam, Trung tâm CB - GD&LĐXH, VCT sang OPC và kết nối với khoa Nhi, khoa Sản Bệnh viện Đa khoa tỉnh sàng lọc và phát hiện trẻ em đến khám tại khoa Nhi có dấu hiệu lâm sàng nghi nhiễm HIV/AIDS và trẻ em được sinh ra từ các bà mẹ có test nhanh HIV dương tính để đưa trẻ vào tham gia chương trình chăm sóc và điều trị theo quy trình của Bộ Y tế. Triển khai hoạt động của Phòng khám ngoại trú Nhi. Hiện nay đang điều trị ARV: 26 trẻ em.

- Lập kế hoạch và triển khai đề tài: “*Thực trạng nhận thức, hành vi và khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc và hỗ trợ điều trị bệnh nhân AIDS Hà Nam năm 2014*”

- Trong năm 2014 đã điều trị phơi nhiễm trước 72 giờ cho 07 cán bộ.

* *Phân bố bệnh nhân theo cơ sở điều trị như sau:*

TT	Cơ sở điều trị	Tổng số bệnh nhân đang điều trị	
1	Phòng khám ngoại trú huyện Lý Nhân	109	
2	Nhóm điều trị ngoại trú huyện Thanh Liêm	27	
3	Nhóm điều trị ngoại trú huyện Kim Bảng	48	
4	Nhóm điều trị ngoại trú TP Phủ Lý	39	
5	Phòng khám ngoại trú TT PC HIV/AIDS	Nhi	26
6		Người lớn	60
	Trung tâm CB - GD&LĐXH	3	
7	Trại giam Nam Hà	160	
Tổng		472	

* *Hoạt động phòng lây truyền HIV/AIDS từ mẹ sang con.*

- Triển khai tốt công tác quản lý và giám sát các bà mẹ mang thai nhiễm HIV để kịp thời điều trị, phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con theo Quyết định 4361 của Bộ Y tế. Theo dõi và quản lý các bà mẹ mang thai có HIV. Thực hiện cung cấp dịch vụ miễn phí trọn gói theo chương trình Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con cho các bà mẹ mang thai có nguy cơ hoặc nghi ngờ nhiễm HIV;

- Triển khai các hoạt động truyền thông Tháng cao điểm Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con tại 06 huyện, thành phố. Tổ chức cấp phát: 54.000 tờ rơi, băng zol...cho tuyến cơ sở;

- Tư vấn và lấy mẫu xét nghiệm sàng lọc HIV cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ. Tiếp tục chăm sóc đối với trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV.

- Tổ chức trung thu, tặng quà cho 30 trẻ em nhiễm HIV và 50 trẻ bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS nhân dịp năm học mới và Tết Trung thu;

2.4. Hoạt động chăm sóc, hỗ trợ và điều trị cho bệnh nhân AIDS trong Trại giam Nam Hà dưới sự hỗ trợ của tổ chức FHI 360.

- Tăng cường hoạt động chăm sóc, hỗ trợ và điều trị cho bệnh nhân AIDS trong Trại giam Nam Hà dưới sự hỗ trợ của tổ chức FHI 360. Trong năm đã đưa vào điều trị 96 bệnh nhân, nâng số người đang được điều trị là 160 người;

- Tổ chức tư vấn xét nghiệm cho 1.536 đối tượng phạm nhân có nguy cơ cao làm xét nghiệm sàng lọc HIV (184 mẫu dương tính với HIV) và khám sàng lọc và đưa vào điều trị ARV 96 bệnh nhân mới, tổ chức xét nghiệm CD4 cho 138 đối tượng phạm nhân. Ngoài ra còn thực hiện chụp XQ sàng lọc Lao, xét nghiệm định kỳ công thức máu toàn phần, thực hiện xét nghiệm chức năng gan, chức năng thận, làm test nhanh HBsAg, Anti HCV cho 786 phạm nhân nhiễm HIV. Kết quả: 198 ca có men gan tăng cao, 156 ca có creatinin, HbsAg, HCV tăng cao;

2.5. Dự án Quỹ toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS tại Hà Nam.

Ban quản lý Dự án tỉnh triển khai các hoạt động trong năm 2014 trên địa bàn 05 huyện/TP (TP Phủ Lý, H. Thanh Liêm, H. Lý Nhân, H. Duy Tiên và H. Kim Bảng);

*** Kết quả thực hiện trong năm 2014:**

a. Điều trị:

- Tổng số bệnh nhân đang điều trị ARV tại OPC H.Lý Nhân: 109
- Tổng số trẻ nhiễm được điều trị ARV: 26

b. VCT:

Số người được tư vấn trước XN	Số người XN	Số người đến nhận kết quả, TV sau XN	Số HIV (+)
2.000	2.000	2.000	04

c. Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con:

Số PNMT được tư vấn trước XN	Số PNMT XN	Số PNMT đến nhận kết quả, TV sau XN	Số HIV (+)
2.500	2.500	2.500	01

- Số PNMT nhiễm HIV đang được quản lý, theo dõi: 01
- Số trẻ được điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con: 01
- Số trẻ được xét nghiệm PCR: 02 (kết quả âm tính)

d. Truyền thông, can thiệp giảm tác hại:

* *Hoạt động can thiệp ở nhóm ma túy*

- Cung cố mạng lưới nhân viên tiếp cận cộng đồng: 36 NVTCCĐ
- Số khách hàng tiếp cận dịch vụ: 1.719
- Số lượt người NCMT nhận BKT: 27.810
- Số BKT sạch đã phát cho người NCMT: 161.937
- Số BKT bản thu về: 135.793

* *Hoạt động can thiệp ở nhóm mại dâm*

- Cung cố mạng lưới nhân viên tiếp cận cộng đồng: 13 NVTCCĐ
- Số chị em nhận BCS: 490
- Số lượt chị em nhận BCS: 9.292
- Số BCS đã cấp phát cho chị em: 28.755

4. Tình hình sử dụng kinh phí năm 2014

Bảng 5. Tổng hợp kinh phí phòng, chống HIV/AIDS năm 2014

Đơn vị: nghìn đồng

TT	Nội dung giải pháp, hoạt động	Kinh phí theo kế hoạch 2014				Ước tỷ lệ giải ngân 2014			
		Tổng	TW	Địa phương	Viện trợ quốc tế - QTC	Tổng	TW	Địa phương	Viện trợ quốc tế - QTC
1	Dự phòng lây nhiễm HIV	1.362.739	376.000	0	956.739	100%	100%	0	100%
2	Chăm sóc, hỗ trợ, điều trị toàn diện HIV/AIDS.	605.832	144.000	0	461.832	100%	100%	0	100%
3	Giám sát dịch tễ học HIV/AIDS, theo dõi và đánh giá chương trình phòng, chống HIV/AIDS.	472.550	419.000	0	53.550	100%	100%	0	100%
4	Nâng cao năng lực cho Trung tâm PC HIV/AIDS	2.353.930	2.200.000	0	153.930	100%	100%	0	100%
	Tổng kinh phí	4.765.051	3.139.000	0	1.626.051	100%	100%	0	100%

III. Đánh giá chung về những khó khăn và tồn tại.

Số người được xét nghiệm phát hiện HIV dương tính vẫn tiếp tục gia tăng. Dịch HIV/AIDS vẫn tiềm ẩn các yếu tố nguy cơ làm bùng phát HIV ở Hà Nam nếu chúng ta không có những biện pháp can thiệp mạnh mẽ và hiệu quả.

- Sự đan xen giữa các hành vi của nhóm NCMT và PNMD, tình trạng sử dụng ma túy tổng hợp là một mối nguy mới của đại dịch AIDS. Nhóm đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp thường có quan hệ tình dục tập thể. Do đặc điểm nhạy cảm của đối tượng nguy cơ là NCMT và PNMD nên việc tiếp cận các đối tượng này còn rất khó khăn;

- Mạng lưới cán bộ chuyên trách và cộng tác viên PC HIV/AIDS ở các tuyến huyện và xã còn mỏng về số lượng;

- Hoạt động can thiệp độ bao phủ còn ít so với nhu cầu thực tế. Công tác quản lý đối tượng còn gặp nhiều khó khăn. Nhân sự tham gia dự án đặc biệt là hoạt động can thiệp giảm tác hại không ổn định (nhân viên tiếp cận cộng đồng nhóm ma túy, mại dâm);

- Kinh phí đầu tư cho triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS ở mức thấp. Đây cũng là một trong số những yếu tố chính làm hạn chế độ bao phủ của chương trình;

- Tình trạng phân biệt, kỳ thị đối xử đối với người nhiễm HIV/AIDS vẫn còn cao, làm ảnh hưởng đáng kể tiếp cận với dịch vụ điều trị của người nhiễm HIV, rào cản cho việc xét nghiệm phát hiện HIV sớm và chuyển gửi đến dịch vụ chăm sóc điều trị.

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

1. Mục tiêu chung.

Tiếp tục thực hiện mục tiêu của Chiến lược Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS, khống chế tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng dân cư dưới 0,3% và giảm tác động của HIV/AIDS đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

2. Những định hướng ưu tiên trong công tác năm 2015

Xác định ưu tiên:

- Căn cứ ưu tiên thực hiện mục tiêu của Chiến lược Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030;

- Căn cứ tình hình và xu hướng dịch HIV/AIDS tại địa phương;

- Căn cứ khả năng cung cấp dịch vụ y tế, nguồn lực của địa phương.

2.1. *Ưu tiên 1:* Mở rộng hơn nữa độ bao phủ của các can thiệp giảm hại toàn diện và tập trung can thiệp cho những nhóm nguy cơ cao lây nhiễm HIV;

2.2. *Ưu tiên 2:* Từng bước xã hội hóa hoạt động điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone trên địa bàn toàn tỉnh;

2.3. *Ưu tiên 3:* Mở rộng dịch vụ tư vấn, xét nghiệm HIV và điều trị ARV,

2.4. *Ưu tiên 4:* Kế hoạch thực hiện “Đề án đảm bảo tài chính cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Hà Nam giai đoạn 2015 - 2020”;

3. Chỉ tiêu hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Hà Nam năm 2015

1. Trên 60% người dân trong độ tuổi 15 đến 49 có hiểu biết đầy đủ về phòng, chống HIV/AIDS.

2. Không chế tỷ lệ nhiễm HIV trong nhóm nghiện chích ma túy xuống dưới 15% và nhóm người bán dâm dưới 10%.

3. Trên 40% số người NCMT được điều trị thay thế bằng thuốc Methadone.

4. Trên 65% người nhiễm có nhu cầu điều trị được tiếp cận thuốc ARV.

5. Giảm tỷ lệ nhiễm HIV của trẻ em sinh ra từ mẹ nhiễm HIV xuống dưới 5%.

4. Các giải pháp hoạt động năm 2015.

4.1. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo trong phòng, chống HIV/AIDS

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong việc quan tâm đầu tư, chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS;

- Thực hiện Thông báo Kết luận số 27-TB/TW ngày 09/5/2011 của Ban Bí thư về việc sơ kết Chỉ thị số 54-CT/TW về “Tăng cường lãnh đạo công tác

phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới” và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác PC HIV/AIDS;

- Hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật nhằm đảm bảo các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS phù hợp với thực tế và đúng quy định của Luật Phòng, chống HIV/AIDS.

4.2. Tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ phòng, chống HIV/AIDS

- Tiếp tục thực hiện đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm việc trong lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS;

- Ưu tiên hoạt động nghiên cứu khoa học theo định hướng của Cục Phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2011 - 2015, sử dụng số liệu nghiên cứu một cách hiệu quả.

4.3. Tăng cường đầu tư cho công tác phòng, chống HIV/AIDS

- Lồng ghép công tác phòng, chống HIV/AIDS vào các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị. Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, cá nhân ủng hộ kinh phí cho công tác PC HIV/AIDS.

- Sử dụng các nguồn kinh phí đầu tư cho các hoạt động PC HIV/AIDS một cách khoa học và thiết thực. Đảm bảo tính bền vững của chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

4.4. Huy động cộng đồng và phối hợp liên ngành

- Tập trung huy động mạnh mẽ hơn sự tham gia của các ban, ngành và các đoàn thể vào công tác phòng, chống HIV/AIDS;

- Triển khai mạnh mẽ phong trào “Toàn dân tham gia PC HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư” và “Phòng, chống HIV/AIDS tại nơi làm việc”.

- Ưu tiên đầu tư, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại xã, phường.

4.5. Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các biện pháp chuyên môn kỹ thuật dự án phòng, chống HIV/AIDS

** Hoạt động Thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi phòng, chống HIV/AIDS.*

- Đào tạo đội ngũ cán bộ PC HIV/AIDS tuyến thôn, xóm về thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi PC HIV/AIDS;

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông về HIV/AIDS từ tỉnh đến huyện, xã. Chú trọng truyền thông trực tiếp, trong đó tập trung vào các đối tượng có hành vi nguy cơ cao và các nhóm dễ tổn thương khác như nhóm dân di biến động. Mở rộng diện bao phủ và nâng cao chất lượng truyền thông. Cung cấp tài liệu truyền thông PC HIV/AIDS (tạp chí AIDS và cộng đồng, áp phích, tờ rơi ...).

- Tổ chức các hoạt động theo dõi, giám sát và đánh giá các hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi ở các cấp, các ngành, đặc biệt chú trọng đến tuyến cơ sở;

- Thực hiện Quyết định số 4744/QĐ-BYT ngày 08/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành: “Hướng dẫn triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại nơi làm việc”. Tổ chức các hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi PC HIV/AIDS tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp;

- Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Tháng hành động Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS (01/12/2015).

*** Hoạt động Giám sát dịch HIV/AIDS và can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV.**

+ Hoạt động giám sát HIV/AIDS/STI

- Tăng cường hoạt động giám sát phát hiện, quản lý người nhiễm HIV/AIDS theo Thông tư số 09/2012/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc “Hướng dẫn giám sát dịch tễ học HIV/AIDS và giám sát các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục”. Theo dõi và đánh giá các chương trình theo kế hoạch, rà soát số liệu định kỳ và tăng cường chất lượng của số liệu báo cáo. Tiếp tục triển khai các hoạt động giám sát thường quy, hỗ trợ các đơn vị trên địa bàn tỉnh (chú trọng các xã, phường trọng điểm HIV/AIDS). Chủ động đánh giá nhận định tình hình dịch HIV/AIDS và sử dụng số liệu vào xây dựng chương trình hoạt động phòng, chống HIV/AIDS;

- Đảm bảo 100% đơn vị máu được sàng lọc HIV;

- Duy trì, mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn xét nghiệm tự nguyện. Lồng ghép vào chương trình Chăm sóc sức khoẻ ban đầu;

- Triển khai giao ban hoạt động PC HIV/AIDS định kỳ tuyến tỉnh, huyện;

- Phối hợp với BCHQS tỉnh triển khai xét nghiệm HIV cho Tân binh nhập ngũ năm 2015;

- Đẩy mạnh hoạt động giám sát STI, nhằm đảm bảo khám, chữa bệnh, quản lý các bệnh nhân mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 4321/QĐ-BYT ngày 16/11/2011 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế phối hợp hoạt động phòng, chống các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục và phòng, chống HIV/AIDS và Thông tư số 09/2012/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc “Hướng dẫn giám sát dịch tễ học HIV/AIDS và giám sát các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục”;

- Xây dựng kế hoạch và triển khai kiểm tra, giám sát và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật hoạt động PC HIV/AIDS năm 2015 tại các huyện, thành phố và tuyến cơ sở;

- Đào tạo đội ngũ cán bộ PC HIV/AIDS tuyến thôn, xóm về giám sát phát hiện theo tinh thần Thông tư số 09/2012/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế;

+ *Hoạt động CTGTH dự phòng lây nhiễm HIV - CTMTQG*

Triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV trên địa bàn toàn tỉnh:

- Nâng cao năng lực cho mạng lưới tham gia chương trình Can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS;

- Tiếp tục đẩy mạnh và mở rộng các hoạt động trao đổi bơm kim tiêm và phân phát bao cao su;

- Mua và cấp dụng cụ phòng ngừa lây nhiễm HIV và bảo hộ lao động cho nhân viên tiếp cận cộng đồng thực hiện hoạt động thu gom bơm kim tiêm;

- Tiếp tục triển khai mở rộng và từng bước tiến tới xã hội hóa “Chương trình điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại Hà Nam”.

*** *Hoạt động Hỗ trợ điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.***

- Nâng cao chất lượng dịch vụ điều trị và chăm sóc HIV/AIDS cho người nhiễm HIV. Đảm bảo tất cả bệnh nhân có nhu cầu điều trị được tiếp cận với thuốc điều trị ARV và sử dụng thuốc thực hiện theo đúng quy định. Tăng cường hỗ trợ tuân thủ điều trị, chăm sóc tại nhà và giới thiệu người nhiễm HIV tiếp cận với các dịch vụ về chăm sóc và điều trị HIV/AIDS. Duy trì và đẩy mạnh hoạt động chuyên tiếp, chuyên tuyến người nhiễm HIV đến các cơ sở chăm sóc và điều trị;

- Phối hợp hiệu quả giữa các chương trình HIV/AIDS với Bệnh viện Lao và bệnh phổi, Bệnh viện Phong và Da liễu, Trung tâm Chữa bệnh, giáo dục và lao động xã hội, Trại giam Nam Hà trong việc chăm sóc và tiếp tục điều trị cho người nhiễm HIV khi họ vào hoặc ra Trung tâm, Trại giam;

- Hoạt động chăm sóc, điều trị và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con: Đẩy mạnh các hoạt động nhằm tăng cường tiếp cận của phụ nữ mang thai với xét nghiệm HIV. Thực hiện tư vấn và xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai tại các cơ sở sản khoa có sinh. Quản lý, chăm sóc và điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con. Phối kết hợp tốt chương trình PC HIV/AIDS và chương trình Chăm sóc sức khỏe sinh sản. Thực hiện Tháng chiến dịch dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

- Tiếp tục triển khai hoạt động tư vấn, chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân AIDS trong Trại giam Nam Hà dưới sự hỗ trợ của tổ chức FHI 360 theo Quyết định số 96/2007/QĐ-TTG ngày 28/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị cho người nhiễm HIV và phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam.

5. Kế hoạch ngân sách

5.1. Dự toán kinh phí hoạt động CTMTQG.

Đơn vị: triệu đồng

TT	Đầu mục hoạt động	Tổng số	Dự kiến kinh phí		
			Kinh phí ĐTPT	Kinh phí sự nghiệp	Kinh phí khác
1	Thông tin giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi PC HIV/AIDS	371	-	371	-
2	Giám sát dịch HIV/AIDS và can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV	610	-	610	-
3	Hỗ trợ điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con	181	-	181	-
4	Nâng cao năng lực cho Trung tâm PC HIV/AIDS (Vốn đầu tư phát triển)*	1.000	1.000	-	-
Tổng cộng		2.162	1.000	1.162	-

* Theo QĐ số 1468/QĐ-UBND, ngày 5/12/2014 của UBND tỉnh Hà Nam

5.2. Dự kiến nhu cầu và thiếu hụt nguồn lực

Đơn vị: triệu đồng

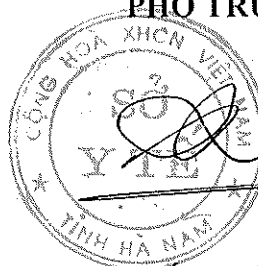
TT	Nội dung hoạt động	Nhu cầu	Kinh phí dự kiến được cấp				Thiếu hụt
			TW	Địa phương*	Viện trợ quốc tế *	Nguồn khác	
1	Thông tin giáo dục và truyền thông PC HIV/AIDS	1.555	371	699	-	-	485
2	Hỗ trợ điều trị HIV/AIDS và DP lây truyền HIV từ M-C	2.659	610	-	2.049	-	0
3	Giám sát dịch HIV/AIDS và can thiệp giảm tác hại	4.516	181	-	2.869	-	1.466
4	Tăng cường năng lực hệ thống PC HIV/AIDS	1.000	1.000	-	-	-	0
Tổng kinh phí		9.730	2.162	699	4.918	-	1.951

* Ghi chú: Năm 2015, nguồn Viện trợ quốc tế đảm bảo đủ nguồn thuốc ARV, thuốc Methadone đáp ứng nhu cầu điều trị cho bệnh nhân AIDS và người NCMT. Nguồn KP địa phương hỗ trợ phụ cấp chuyên trách xã, phường & nhân viên tiếp cận cộng đồng.

KT. TRƯỞNG BCĐ PC AIDS VÀ PC TNMT, MD TỈNH
PHÓ TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Cục PC HIV/AIDS;
- Viện Vệ sinh dịch tễ TW;
- Lưu VT, TT PC HIV/AIDS.



GIAM ĐỐC SỞ Y TẾ
Nguyễn Xuân Quý